

Số: 285 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**KẾ HOẠCH
Bảo vệ môi trường năm 2023 huyện Sơn Dương**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Văn bản số 3557/BTNMT-KHTC ngày 23/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Văn bản số 2414/UBND-KT ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Văn bản số 1170/STNMT-BVMT ngày 04/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông báo số 54-TB/HU ngày 13/7/2022 của Thường trực Huyện ủy Sơn Dương tại cuộc họp ngày 12/7/2022;

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2021 VÀ NĂM 2022**

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương năm 2021 và năm 2022

1.1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường của huyện

Trong năm qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã được Huyện ủy, HĐND - UBND huyện quan tâm, chú trọng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội của huyện. Các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện đều được thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được tăng cường, đa dạng hoá hình thức góp phần làm chuyển biến nhận thức của xã hội về bảo vệ môi trường. Thông qua các sự kiện môi trường, huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư như: Ngày Môi trường thế giới 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn....

Công tác phối hợp với đoàn thể về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện xây dựng Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021-2025.

1.2. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của địa phương

1.2.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

Xây dựng Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 02/3/2021 của UBND huyện về tăng cường công tác quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025; Phương án số 89/PA-UBND ngày 18/3/2022 của UBND huyện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải lây nhiễm phát sinh trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. Triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện đột phá đối với tiêu chí số 17 về môi trường.

Đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, về thu gom, xử lý rác thải (số 311/UBND-TNMT ngày 19/2/2021, số 793/UBND-TNMT ngày 16/4/2021, số 2559/UBND-TNMT ngày 06/10/2021, số 802/UBND-TNMT ngày 20/4/2022...)

1.2.2. Kết quả thực hiện

a. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng túi nilon, rác thải nhựa trên đài truyền thanh của huyện, loa phát thanh tại các xã, thị trấn; hướng dẫn người dân thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho các xã, thị trấn kết hợp cùng với các lớp tập huấn mùa vụ.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường. Năm 2022, phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ủy ban MTTQ huyện, Hội nông dân xây dựng Kế hoạch phối hợp số 119/KHPH-MTTQ-HND-TNMT ngày 10/3/2022 triển khai thực hiện phong trào “Sơn Dương chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa”.

- Triển khai ký cam kết không sử dụng nước uống đóng chai nhựa (có dung tích dưới 1.000ml), các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy trong cuộc họp, hội nghị và các hoạt động khác tại các cơ quan, đơn vị, trường học, UBND các xã, thị trấn.

b. Xác nhận, đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, cấp giấy phép môi trường

Năm 2021, UBND huyện đã xác nhận, đăng ký 13 hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh triển khai trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ. Hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận một cửa của UBND huyện, 100% số hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đảm bảo đúng thời hạn.

Năm 2022, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 470/UBND-TNMT ngày 10/3/2022 về phổ biến, triển khai thực hiện cấp giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2022. Hiện tại số hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa là không có.

c. Về thu gom, xử lý chất thải

- Rác thải sinh hoạt:

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tập trung trên địa bàn thị trấn Sơn Dương (*Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang thực hiện, địa điểm chôn lấp tại Bãi rác thôn Phai Cày, xã Phúc Ứng*) và tại các xã: Tân Trào, Sơn Nam, Ninh Lai, Thiện Kế, Hồng Lạc (*liên danh giữa Công ty cổ phần Ngân Đức và Công ty cổ phần Tuyên Quang Xanh thực hiện, địa điểm chôn lấp tại Bãi rác Nhữ Khê, huyện Yên Sơn*) với tổng khối lượng rác thải thu gom, xử lý tập trung khoảng 23 tấn/ngày. Tổng kinh phí thực hiện năm 2022 là 5,9 tỷ đồng. Giá dịch vụ thực hiện theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 02/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

+ Xã hội hóa trong công tác thu gom, xử lý rác thải tại 8 xã hạ huyện (*khu vực trung tâm các xã: Hào Phú, Tam Đa, Vân Sơn, Đông Lợi, Chi Thiết, Văn Phú, Phú Lương, Trường Sinh*) với khối lượng rác khoảng 3,5 tấn/ngày. Địa điểm xử lý: Tại bãi rác thôn Gò Đình, xã Hồng Lạc. Đối với các xã còn lại, rác thải phát sinh các hộ gia đình tự thu gom, xử lý.

+ Thực hiện thí điểm mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn các xã: Sơn Nam, Hợp Thành, Hào Phú, Thượng Âm, Vĩnh Lợi. Hỗ trợ 436 thùng đựng rác hữu cơ, vô cơ; 160 nắp hố rác hữu cơ; 160 gói men vi sinh và 378 sổ tay tuyên truyền, hướng dẫn thu gom, phân loại, xử lý rác thải cho các hộ gia đình; hỗ trợ 161 hộ gia đình xây dựng bể đốt rác với tổng kinh phí là 64,4 triệu đồng.

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

Vận chuyển, xử lý 8.130kg bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn 13 xã, thị trấn vào cuối năm 2021 với tổng số tiền 373.980.000 đồng. Năm 2022, UBND huyện được giao 372 triệu đồng để thực hiện xử lý bao bì (*theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh*).

Ngày 08/7/2022, UBND huyện ban hành Văn bản số 1524/UBND-TNMT hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thu gom bao bì, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan chuyên môn của huyện thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

d. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện tại Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Đoàn kiểm tra đã xây dựng Kế hoạch, tổ chức kiểm tra 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đến nay đã kiểm tra được 7/14 xã.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2021 và năm 2022

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2021 và năm 2022

a. Về kinh phí được cấp

Tổng kinh phí sự nghiệp môi trường được tỉnh cấp **11.665 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2021: 4.710 triệu đồng
- Năm 2022: 6.955 triệu đồng

b. Về kinh phí sử dụng

UBND huyện đã phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã nông thôn mới để thực hiện các nhiệm vụ về môi trường (*thu gom, xử lý rác thải, công tác tuyên truyền, lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ...*) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường với tổng số tiền **11.665 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2021: 4.710 triệu đồng
- Năm 2022: 6.955 triệu đồng

(chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

2.2. Những mặt thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường

2.2.1. Thuận lợi

- Cơ sở pháp lý về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ, đầy đủ đã giúp cho công tác quản lý nhà nước đạt hiệu quả hơn.
- Được sự quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường và sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, HĐND huyện.
- Sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

2.2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Đến nay trên địa bàn huyện chưa có Nhà máy xử lý rác thải, cả huyện mới có 04 bãi rác thải tập trung, việc xử lý rác thải tại bãi rác không đảm bảo, bãi rác không có lót đáy, không có hệ thống thu gom, xử lý nước rỉ rác.
- Kinh phí chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, thiếu kinh phí xây dựng khu xử lý rác thải, kinh phí tạm ứng để lắp đặt bể chứa và vận chuyển, tiêu hủy bao bì thuốc BVTV năm 2020 chưa được hoàn trả.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp bổ sung kinh phí cho UBND huyện do đã tạm ứng để thanh toán tiền lắp đặt bể chứa và vận chuyển, tiêu hủy bao bì thuốc BVTV sau sử dụng năm 2020 với tổng số tiền 418.867.500 đồng.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2023-2025 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2023

1.1. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường tại địa phương. Nâng cao chất lượng thẩm định cấp giấy phép môi trường.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh, sử dụng hóa chất, thuốc bảo thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải, đặc biệt là nước thải chăn nuôi. Tăng cường bảo vệ môi trường các lưu vực sông, suối.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo thẩm quyền quy định, bao gồm cả kiểm tra việc thực hiện các nội dung giấy phép, kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận, đăng ký.

- Tập trung giám sát các dự án tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.

- Nghiêm cấm tình trạng xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nâng quy mô, công suất các trại trong khu dân cư và xây dựng mới các trang trại chăn nuôi tập trung không nằm trong khu chăn nuôi theo Quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2030.

1.2. Quản lý chất thải

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các nhiệm vụ, chương trình, dự án tại Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025”.

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tập trung trên địa bàn thị trấn Sơn Dương và các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (Tân Trào, Sơn Nam, Ninh Lai, Thiện Kế, Hồng Lạc...). Tăng cường xã hội hóa công tác thu gom, vận

chuyển, xử lý rác thải. Triển khai một số mô hình điểm về xử lý chất thải nông thôn, đặc biệt là tại các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Tổ chức lắp đặt bể chứa, kho chứa và thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chất thải từ các trại chăn nuôi gia súc, chất thải nguy hại từ các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, chất thải từ cơ sở chế biến tinh bột sắn trên địa bàn huyện.

1.3. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác rừng trái phép, vi phạm các quy định về khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo duy trì, nâng cao độ che phủ rừng; ngăn chặn nạn săn bắn, buôn bán, vận chuyển các loài động vật, thực vật trái phép.

- Phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

1.4. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tập huấn, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho công chức, viên chức các phòng, ban của huyện và công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã, thị trấn.

- Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và triển khai các mô hình về bảo vệ môi trường, mô hình tự quản ở địa phương.

1.5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong việc bảo vệ, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải và hạn chế sử dụng túi nilon, các sản phẩm nhựa dùng một lần (*hộp xốp đựng thực phẩm, ống hút nhựa...*); đồng thời phát động phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã trong công tác tuyên truyền.

1.6. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng chính phủ

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải pháp theo chức năng, thẩm quyền được giao tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Về kinh phí bảo vệ môi trường năm 2023-2025:

Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2023-2025 là **48.701,00 triệu đồng**, trong đó:

+ Năm 2023: 17.433,50 triệu đồng

+ Năm 2024: 14.283,50 triệu đồng

+ Năm 2025: 16.984,00 triệu đồng

(kèm theo Phụ lục 02. Kinh phí bảo vệ môi trường năm 2023-2025)

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh, HĐND huyện trước ngày 31/12/2023 *(lồng ghép cùng với Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 huyện Sơn Dương)*.

(Kèm theo Biểu phân công thực hiện các nhiệm vụ, dự án)

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (B/cáo);
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PVP HĐND-UBND huyện;
- Các phòng: TCKH, TNMT, KTHT, NN và PTNT;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện;
- Trung tâm VH, TT và TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVTHNLN;
- Lưu VT.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Trường

BIỂU PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023
 (Kèm theo Kế hoạch số 285 /KH-UBND ngày 29 /7/2022 của UBND huyện)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2023	UBND các xã, thị trấn	Quý III/2022	
2	Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn	Quý IV/2023	
3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định 274/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý III-IV/2022	
4	Triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ năm 2022, 2023 theo Quyết định 274/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã	Ngay sau khi UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện	
5	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân, cộng đồng về bảo vệ môi trường	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
6	Phát động phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường", thu gom, xử lý rác thải, trồng và chăm sóc cây xanh...	UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
7	Xây dựng, nhân rộng các mô hình về bảo vệ môi trường, mô hình thu gom, xử lý rác thải tại nguồn	UBND các xã	Năm 2023	
8	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trại chăn nuôi gia súc; cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy; cơ sở chế biến tinh bột sắn...	Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn	Năm 2023	
9	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tập trung trên địa bàn thị trấn Sơn Dương và các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (Tân Trào, Sơn Nam, Ninh Lai...)	BQL cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn huyện	Năm 2023	
10	Tổ chức lắp đặt bể chứa, kho chứa và thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh thu gom, vận chuyển, xử lý tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2026	Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn	Ngay sau khi tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021-2022

(Kèm theo Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Tổng kinh phí năm 2021	Tổng kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiền độ giải ngân	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn			1.110	100					
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp (không có)									
2	Nhiệm vụ mở mới		1.210	1.110	100					
-	Tổ chức tuyên truyền; lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý chất thải...	2021-2022	300	200	100		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Nâng cao nhận thức về BVMT; phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm; đánh giá thực trạng công tác BVMT...	
-	Chi hỗ trợ các xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường	2021-2022	910	910			UBND các xã NTM		Duy trì tiêu chí số 17 về môi trường	
B	Nhiệm vụ thường xuyên		10.455	3.600	6.855					
1	Hỗ trợ kinh phí thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, tưới nước rửa đường trên địa bàn thị trấn Sơn Dương	2021-2022	4.500,00	2.600	1.900		BQL cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn huyện		Rác thải được thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường	
2	Hỗ trợ kinh phí thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã Tân Trào, Sơn Nam, Ninh Lai, Hồng Lạc, Thiện Kế	2021-2022	5.000	1.000	4.000					
3	Kinh phí tiêu hủy bao bì thuốc BVTV sau sử dụng	2021-2022	372		372					
4	Hoạt động vệ sinh môi trường khác	2021-2022			583		UBND các xã, thị trấn			
	Tổng (A+B)		11.665,00	4.710,00	6.955,00					

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023, GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 285 /KH-UBND ngày 29 /7/2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí năm 2025	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn							5.000,00	100,00	1.500,00	1.600,00	1.800,00	
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Không có											
2	Nhiệm vụ mở mới							5.000,00	100,00	1.500,00	1.600,00	1.800,00	
-	Tuyên truyền; lập báo cáo công tác BVMT; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Nâng cao nhận thức về BVMT; Phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm; đánh giá thực trạng công tác BVMT	Tổ chức tuyên truyền và các hoạt động BVMT vào ngày môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...; lập báo cáo công tác BVMT theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT...		Phòng Tài nguyên và MT	Hàng năm	700,00	100,00	200,00	200,00	200,00	
-	Hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (mỗi xã 100 triệu đồng)		Duy trì tiêu chí số 17 về môi trường	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vệ sinh môi trường...		UBND các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao	Hàng năm	4.300,00		1.300,00	1.400,00	1.600,00	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí năm 2025	Ghi chú
B	Nhiệm vụ thường xuyên							50.656,00	6.855,00	15.933,50	12.683,50	15.184,00	
1	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn Sơn Dương; các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	Đảm bảo vệ sinh môi trường; phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải, bao bì thuốc BVTV sau sử dụng....	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn Sơn Dương; các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao		BQL cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn huyện		39.600,00	5.900,00	9.900,00	10.900,00	12.900,00	
2	Đầu tư xây dựng điểm tập kết, trung chuyển rác thải (50 triệu đồng/điểm theo QĐ 274 của UBND tỉnh)			Xây dựng điểm tập kết, trung chuyển rác thải tại các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao		UBND các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao		1.250,00		750,00		500,00	
3	Hỗ trợ hộ gia đình phân tán xử lý rác thải (500.000 đồng/hộ theo QĐ 274 của UBND tỉnh)			Hỗ trợ các hộ gia đình phân tán xây dựng bể xử lý rác thải tại nguồn		Phòng Tài nguyên và Môi trường		4.115,00		1.371,50	1.371,50	1.372,00	
4	Tổ thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng			Thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo quy định		UBND các xã, thị trấn		1.488,00	372,00	372,00	372,00	372,00	
5	Hoạt động bảo vệ môi trường khác							583,00	583,00				
6	Xây dựng mô hình các khu dân cư điển hình về thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt và chống rác thải nhựa (20 triệu đồng/mô hình theo QĐ 274 của UBND tỉnh)			Xây dựng mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, xử lý rác thải và chống rác thải nhựa...		UBND các xã		120,00		40,00	40,00	40,00	
7	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Hồng Lạc (theo QĐ 274 của UBND tỉnh)			Xây dựng 01 lò đốt rác tại khu vực bãi rác xã Hồng Lạc nhằm xử lý rác thải cho khu vực hạ huyện		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện		3.500,00		3.500,00			
Tổng (A+B)								55.656,00	6.955,00	17.433,50	14.283,50	16.984,00	